

Số: 59/2018/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Anh Lê H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Lê H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê H thống nhất anh chị có 01 con chung tên là Lê Thành N, sinh ngày 18/3/2015;

Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Lê Thành N cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh Lê H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và cam đoan đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành.

Anh Lê H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Hai bên thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị D chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004645 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị D được nhận lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Trần Đức Long